

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** và **GHI BÀI**.
- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**, sau đó viết bài ở cột **GHI BÀI** vào vở. (Ghi bài không cần kẻ ô)

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TUẦN 4- TIẾT 13,14 LÃO HẠC (Tác giả: Nam Cao)
	I- ĐỌC, TÌM HIỂU CHÚ THÍCH
* Em hãy tìm một số thông tin về tác giả và tác phẩm tìm hiểu. ? Nêu một vài nét chính về tác giả Nam Cao và tác phẩm “Lão Hạc”.(thể loại, ngôi kể, đề tài...)	1- <u>Tác giả</u> : 2- <u>Tác phẩm</u> : - Thể loại: Truyện ngắn - Đề tài: người nông dân trước Cách mạng tháng 8.
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
* Đọc và tóm tắt phần chữ nhỏ. * Đọc hết văn bản và lưu ý tìm hiểu, trả lời các câu hỏi sau: ? Hoàn cảnh của Lão Hạc? Nhận xét của em về hoàn cảnh đó? ? Tại sao Lão Hạc quyết định bán “cậu vàng”? Chú ý diễn biến tâm trạng của Lão Hạc trước, trong, sau khi bán cậu Vàng? ? Cuộc sống, việc làm của Lão Hạc sau đó? ? Từ câu chuyện, em thấy lão Hạc là người thế nào? ? Ông giáo là người thế nào? chứng minh cho nhận xét đó? ? Tác giả xây dựng, khắc họa nhân vật bằng cách nào?	1. <u>Nhân vật lão Hạc</u> : a/ <u>Hoàn cảnh</u> : Nghèo khổ, cô đơn b/ <u>Việc bán “cậu Vàng”</u> - Trước khi bán: suy tính đắn đo - Sau khi bán: Đau đớn, dằn vặt, ân hận. c/ <u>Cuộc sống sau đó</u> : - Không phiên đến bà con hàng xóm. - Kết thúc cuộc đời trong vật vờ, đau đớn. → Lão Hạc là lão nông nhân hậu, thật thà, giàu lòng tự trọng. 2/ <u>Nhân vật ông giáo</u> : → Là người hiền đời, hiền người giàu lòng nhân ái . 3/ <u>Nghệ thuật xây dựng nhân vật</u> : miêu tả diễn biến tâm lý.
	III- TỔNG KẾT
? Những thành công về Nội dung và Nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao? Đọc ghi nhớ/48	Ghi nhớ/ 48

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm chi tiết thể hiện các đặc điểm của Lão Hạc

<u>Đặc điểm</u>	<u>Chi tiết</u>
Hoàn cảnh Lão Hạc: Nghèo khổ, cô đơn	-
Lão Hạc là lão nông nhân hậu, thật thà, giàu lòng tự trọng.	-
Ông giáo là người hiền đời, hiền người giàu lòng nhân ái và vị tha, biết cảm thông, trân trọng mọi người.	-
	...

TUẦN 4- TIẾT 15

TỪ TƯỢNG THANH, TỪ TƯỢNG HÌNH

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
* Đọc Đoạn trích (sgk/49) chú ý các từ in đậm. Trả lời câu hỏi sau để tìm hiểu bài: ? Từ nào gợi dáng vẻ về hình ảnh, từ nào mô phỏng âm thanh? ? Những từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn ví dụ có tác dụng gì?	I. Đặc điểm công dụng Ví dụ: Đoạn trích (sgk/49) - Các từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái → Từ tượng hình - Các từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người. → Từ tượng thanh → Ghi nhớ (sgk/49)

Đọc, xác định và thực hiện yêu cầu các BT 1, 2, 3, 4, 5 / 49,50	II. Luyện tập:
---	-----------------------

TUẦN 4 – TIẾT 16
LIÊN KẾT CÁC ĐOẠN TRONG VĂN BẢN

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
* Đọc 2 đoạn văn/50, tìm hiểu: - Nội dung của từng đoạn văn? Chúng có mối liên hệ gì với nhau không? - Đ2 có từ ngữ nào để ta thấy Đ2 có liên quan đến Đ1? → <i>Phương tiện liên kết</i> ? Tác dụng của phương tiện liên kết là gì?	I. Tác dụng của việc liên kết các đoạn văn trong văn bản: VD 1/ 50: - <i>Đề viết về ngôi trường:</i> + Đ1: <i>tả cảnh hiện tại</i> + Đ2: <i>cảm giác về ngôi trường trong 1 lần ghé lại</i> - Cụm từ “<i>trước đó mấy hôm</i>” bổ sung ý nghĩa về thời gian cho đoạn văn sau, tạo sự liên tưởng cho người đọc với đoạn văn trước. → Các đoạn văn liên ý, liên mạch với nhau.
* Đọc và tìm phương tiện liên kết giữa 2 đoạn văn ở các Vd 1a/ 51; 1b/51; 1c,1d/52; Vd 2/ 53 • Đọc ghi nhớ/ 53	II. Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản: - Dùng từ ngữ - Dùng câu nối → Ghi nhớ / 53
Đọc, xác định và thực hiện yêu cầu các BT 1, 2/ 53-55; Riêng BT 3/ 55 dành cho HS khá giỏi.	III. Luyện tập: